

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 275/2021/DS-ST

Ngày: 28/12/2021

V/ v tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Cẩm Giang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 24/5/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-DS ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Ái N, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 49, ô 3, khu II, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ông có cho chị Phan Thị Ái N mượn tiền 02 lần, cụ thể:

Ngày 05/11/2020, ông cho chị N mượn số tiền 30.000.000 đồng, trong đó chị N có viết và ký tên vào biên nhận đối với số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn mượn là 04 tháng. Đối với số tiền 10.000.000 đồng thì không có làm biên nhận.

Ngày 12/11/2020, ông cho chị N mượn tiền số tiền 25.000.000 đồng, chị N có viết và ký tên vào biên nhận, thời hạn mượn là 04 tháng.

Đối với số tiền trên, các bên không thỏa thuận lãi suất. Từ ngày mượn tiền đến nay, chị N vẫn chưa trả cho ông được số tiền nào.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phan Thị Ái N trả cho ông T tổng cộng 45.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

\* Đối với bị đơn chị Phan Thị Ái N: Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng chị N không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, chị N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị N cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ đúng quy định nhưng không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc ông T yêu cầu chị N trả số tiền 45.000.000 đồng là có cơ sở, không trái quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định. Quá trình tố tụng, chị Phan Thị Ái N vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị N theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Xét chứng cứ ông Trần Văn T cung cấp là 02 biên nhận, trong đó biên nhận ngày 05/11/2020 thể hiện chị Phan Thị Ái N có mượn ông T số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 04 tháng; biên nhận ngày 12/11/2020, thể hiện chị Phan Thị Ái N có mượn ông T số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn 04 tháng.

Việc chị N không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình hay các văn bản phản đối những tình tiết, tài liệu, văn bản mà ông T đưa ra, chị N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại phiên toà hôm nay chị N cũng vắng mặt, xem như chị không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T, nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà ông T giao nộp để giải quyết vụ án. Do đó việc ông T yêu cầu chị N trả số tiền 45.000.000 đồng của 02 biên nhận, không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở, không trái với quy định của pháp luật, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Ái N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357 của Bộ

luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T.

Buộc chị Phan Thị Ái N phải trả cho ông Trần Văn T số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Phan Thị Ái N phải nộp 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Trần Văn T số tiền 1.456.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004911 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn chị Phan Thị Ái N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Ngọc Hạnh**